

Báo cáo
THƯỜNG NIÊN
2017



NIỀM TIN
SỨC MẠNH **MỚI**

MỤC LỤC

04 THÔNG TIN PHONG PHÚ

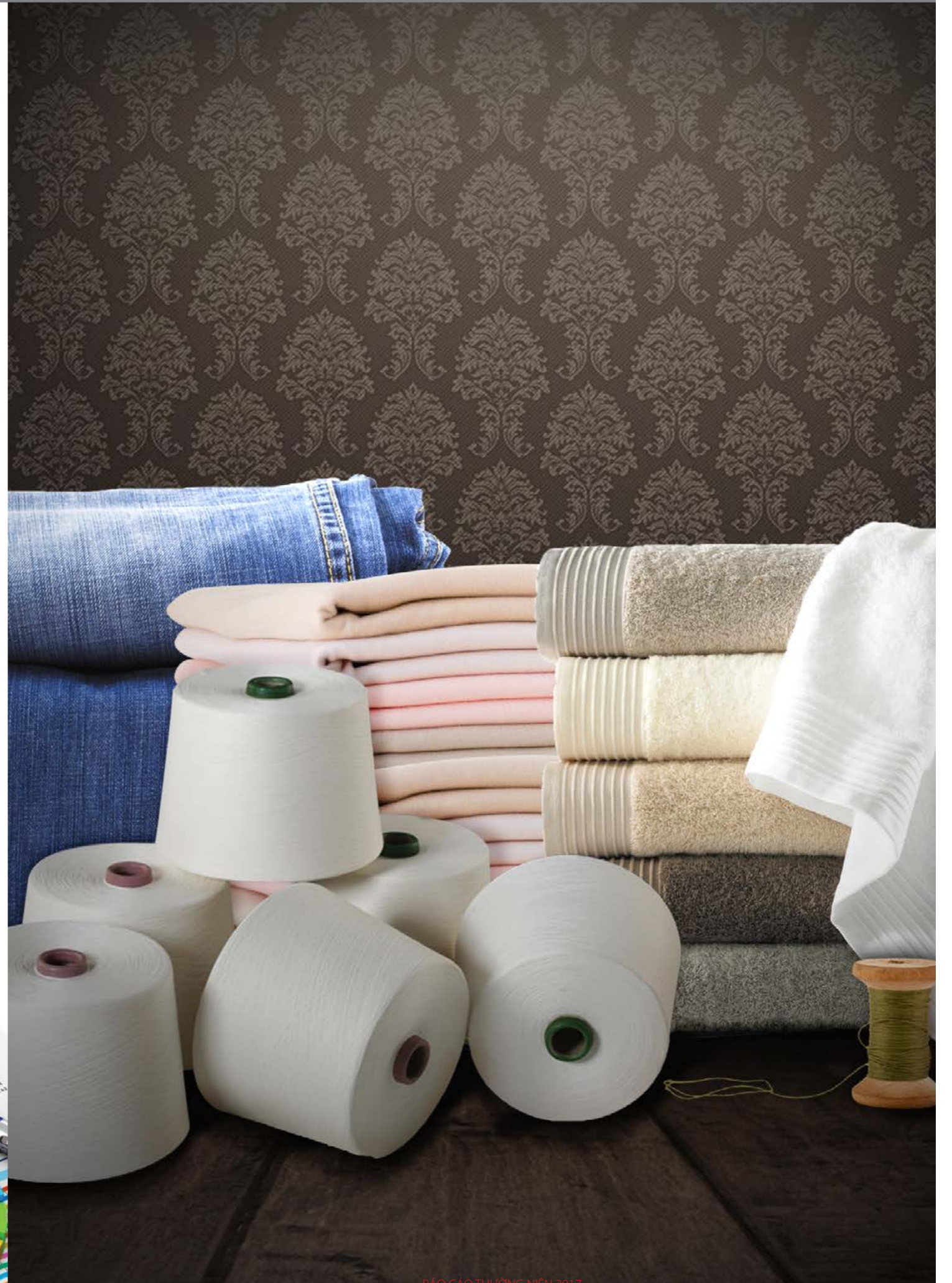
Thông tin doanh nghiệp - 04
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh - 06
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị - 08
Phong Phú - Dấu ấn & Niềm tự hào - 10

12 NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN

Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý - 12
Bộ máy điều hành - 14
Ngành nghề sản xuất kinh doanh - 18
Báo cáo của Hội đồng Quản trị - 28
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc - 30
Báo cáo của Ban Kiểm soát - 38

28 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập - 48
Báo cáo kiểm toán hợp nhất - 50
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất - 54
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất - 56
Báo cáo kiểm toán độc lập - 59
Báo cáo kiểm toán tổng hợp - 60
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp - 64
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp - 66



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp : Tổng công ty Cổ phần Phong Phú
Năm thành lập : 1964
Tổng giám đốc : Ông Phạm Xuân Trình
Vốn điều lệ : 734 tỷ đồng
Khẩu hiệu : Cho cuộc sống thêm phong phú
Tổng số lao động : 5.358 người
Trụ sở chính : 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 28) 6684 7979 **Fax**: (84 28) 3728 1893
Website : phongphucorp.com **Email**: info@phongphucorp.com
Mã số thuế : 0 3 0 1 4 4 6 0 0 6

Chi nhánh Tổng công ty CP Phong Phú tại Tp. Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Bình Thuận, Cần Thơ.

Nhãn hiệu : *Khăn bông: Mollis, Mollis Organic, Hải Vân, Hải Cầu, Macio
 *Quần áo, vải, sản phẩm gia dụng khác: PPFJeans, Style, Tyracop, IZ, Pelife, Open, Venti, Tepido...



Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp kinh tế hùng mạnh hàng đầu Việt Nam và khu vực, Phong Phú chuyên sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Dệt may góp phần nâng cao tiềm lực kinh tế và chất lượng cuộc sống cộng đồng thông qua việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng vượt trội nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Sứ mệnh

Đối với CB.CNV: Tạo dựng một môi trường làm việc năng động, công bằng, chuyên nghiệp, có mục tiêu phát triển cho từng CB.CNV. Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua các chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề và khuyến khích cống hiến thông qua lương thưởng, chế độ phúc lợi.

- Đối với sản phẩm và dịch vụ: Tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao bằng việc áp dụng những công nghệ tiên tiến trên thế giới, đầu tư thiết bị máy móc hiện đại, chuyên dụng, tạo xu thế để dẫn dắt thị trường.

- Đối với khách hàng: Phục vụ khách hàng với phương châm "Ngày mai phải tốt hơn hôm nay", đồng thời lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu cho sự phát triển. Mỗi sản phẩm dịch vụ Phong Phú tạo ra luôn cam kết chất lượng và bảo hành cho khách hàng một cách trọn vẹn.

- Đối với môi trường: Bảo vệ môi trường luôn được chúng tôi quan tâm hàng đầu bằng một quy trình sản xuất khép kín, đồng thời hướng đến sản xuất xanh, phát triển bền vững.

- Đối với cộng đồng xã hội: Tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho xã hội, chung tay san sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội thông qua nhiều hoạt động hướng về cộng đồng ý nghĩa, mang giá trị nhân văn sâu sắc.

- Đối với cổ đông, nhà đầu tư: Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông, đối tác với doanh nghiệp và cán bộ công nhân viên.

Giá trị cốt lõi

Đoàn kết - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm - Tuân thủ - Công bằng - Phát triển - Đạo đức

- **Đoàn kết:** Cán bộ công nhân viên trên dưới một lòng, luôn đoàn kết trong mọi hoàn cảnh vì mục tiêu chung của công ty, khách hàng, xã hội.

- **Sáng tạo:** Luôn sáng tạo trong các hoạt động từ sản xuất đến kinh doanh, tiên phong áp dụng những công nghệ tiên tiến, dẫn đầu.

- **Trung thực:** Trung thực trong sản xuất, trung thực với bản thân, khách hàng, công ty và các hoạt động của mình tại doanh nghiệp.

- **Trách nhiệm:** Luôn có trách nhiệm với tất cả những hoạt động của mình tại doanh nghiệp.

- **Tuân thủ:** Tuân thủ quy định của pháp luật, công ty, bộ quy tắc ứng xử, cũng như những chuẩn mực văn hóa xã hội.

- **Công bằng:** Công bằng với bản thân, đồng nghiệp, với khách hàng và nhà cung cấp.

- **Phát triển:** Không ngừng phát triển bản thân, đóng góp vào mục tiêu phát triển doanh nghiệp.

- **Đạo đức:** Làm bất kỳ việc gì cũng hết mình bằng một cái tâm trong sáng, tôn trọng các chuẩn mực và hành động một cách đạo đức.

Triết lý kinh doanh

**CHẤT LƯỢNG LÀ TIÊN PHONG VÀ
VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG
LÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**



Thông điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thưa Quý vị Cổ đông!

Vậy là đã không có TPP, niềm hy vọng cho khả năng phát triển mạnh mẽ hơn nữa của các doanh nghiệp dệt may, trong đó có Phong Phú chúng ta gặp nhiều khó khăn và thách thức.

Thị trường, thị trường và thị trường đã, đang và sẽ là vấn đề quyết định cho sự thành công và phát triển tăng trưởng của ngành dệt may và Phong Phú.

Đã đến lúc các Cổ đông nên nghe kỹ hơn về thị trường, khách hàng của doanh nghiệp mà mình mua cổ phiếu, thay vì chỉ chú ý đến lợi nhuận, cổ tức và định hướng giá trị đầu tư của các năm tiếp theo, kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của năm sau. Nói cách khác, sức khỏe và giá trị của doanh nghiệp trong tương lai gần và xa không phải chỉ là năng lực quản

trị, trình độ thiết bị, công nghệ và tiềm lực tài chính mà quan trọng nhất là thị phần doanh thu thực và sự gắn bó của khách hàng cũ, sự quyết tâm và tính khả thi của thị trường, khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt không có TPP.

Đã đến lúc trong báo cáo tài chính không chỉ có trích quỹ đầu tư phát triển và phúc lợi mà nên phải có quỹ phát triển thị trường bao gồm chi phí cho việc giữ vững thị trường cũ và phát triển thị trường mới.

Đã đến lúc phải tăng chi phí cho các chuyên viên, nhân viên bán hàng mà chúng ta hay so sánh là những tay săn bàn thắng trong đội bóng để không có cảnh cả công ty (đội bóng) chạy lên chạy xuống mà vẫn hòa hoặc thua đối thủ.

Đã đến lúc thị trường, khách hàng luôn ở trong tim và óc của toàn thể CB.CNV Phong Phú và tốt hơn nữa là trong suy nghĩ của các Cổ đông. Tôi đã từng chia sẻ với anh chị em cán bộ Phong Phú và anh chị em cũng đã từng làm khá tốt công tác thị trường, nhưng trong tình hình hiện nay khi mà các doanh nghiệp cùng ngành nghề với chúng ta cũng làm khá tốt và tốt thì việc chúng ta phải làm là đặc biệt tốt.

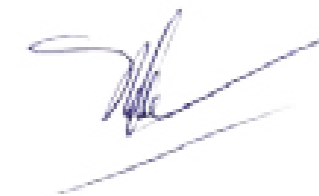
Đại hội đồng Cổ đông năm nay diễn ra hơi muộn so với các năm trước do nhiều lý do, trong đó có lý do xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau khó khăn từ công tác thị trường. Cũng gần đến sơ kết 06 tháng đầu năm 2017, đây là lúc chúng ta cùng rà soát kỹ và báo cáo các Cổ đông với tinh thần quyết tâm vượt khó, đặc biệt vượt qua các cửa ải thị trường để Phong

Phú hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông giao cho.

Hội đồng Quản trị đề nghị Quý vị Cổ đông ghi nhận những nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Tổng công ty và toàn thể CB.CNV trong năm qua và đề nghị Quý Cổ đông luôn quan tâm theo dõi, chia sẻ, đóng góp ý kiến cho lãnh đạo Tổng công ty, đặc biệt là các ý kiến về thị trường, công tác thị trường của Phong Phú.

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT



Trần Quang Nghị

PHONG PHÚ

& Dấu ấn & Niềm tự hào

1964 Ngày 14/10/1964 đặt viên đá đầu tiên xây dựng Khu Kỹ nghệ Sícovina - Phong Phú trực thuộc Công ty kỹ nghệ bông vải Việt Nam.

1966 Nhà máy chính thức đi vào hoạt động với quy mô 3 xưởng sản xuất (sợi - dệt - nhuộm), tổng lao động hơn 1.050 người. Sản phẩm chủ lực: sợi và vải (Satin, Batiste, Crèstone, Khaki, vải xiêm, vải ú đen...).

1975 Đổi tên thành Nhà máy Dệt Phong Phú

1980 Sản phẩm giai đoạn đầu chủ yếu là sợi, vải bảo hộ lao động và calico, sau đó phát triển sản phẩm vải jeans, polyester và sợi Peco. Giai đoạn 1976 - 1985 nhà máy luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch, trung bình 10 - 15%.

1986 Sản phẩm trong giai đoạn này ngoài vải, sợi, Phong Phú còn phát triển mặt hàng khăn bông, vải kate sọc, vải jeans.

1989 Liên doanh với Tập đoàn Coats của Vương quốc Anh để sản xuất chỉ may, đến nay Coats Phong Phú là một trong những đơn vị lớn mạnh nhất khu vực châu Á Thái Bình Dương.

2006 Chuyển đổi cơ cấu tổ chức thành Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2007 Ngày 11/01/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) đã ra quyết định số 06/2007/QĐ-BCN thành lập Tổng công ty Phong Phú.

2009 Phong Phú đã triển khai cổ phần hóa Tổng công ty mẹ và tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 15/01/2009

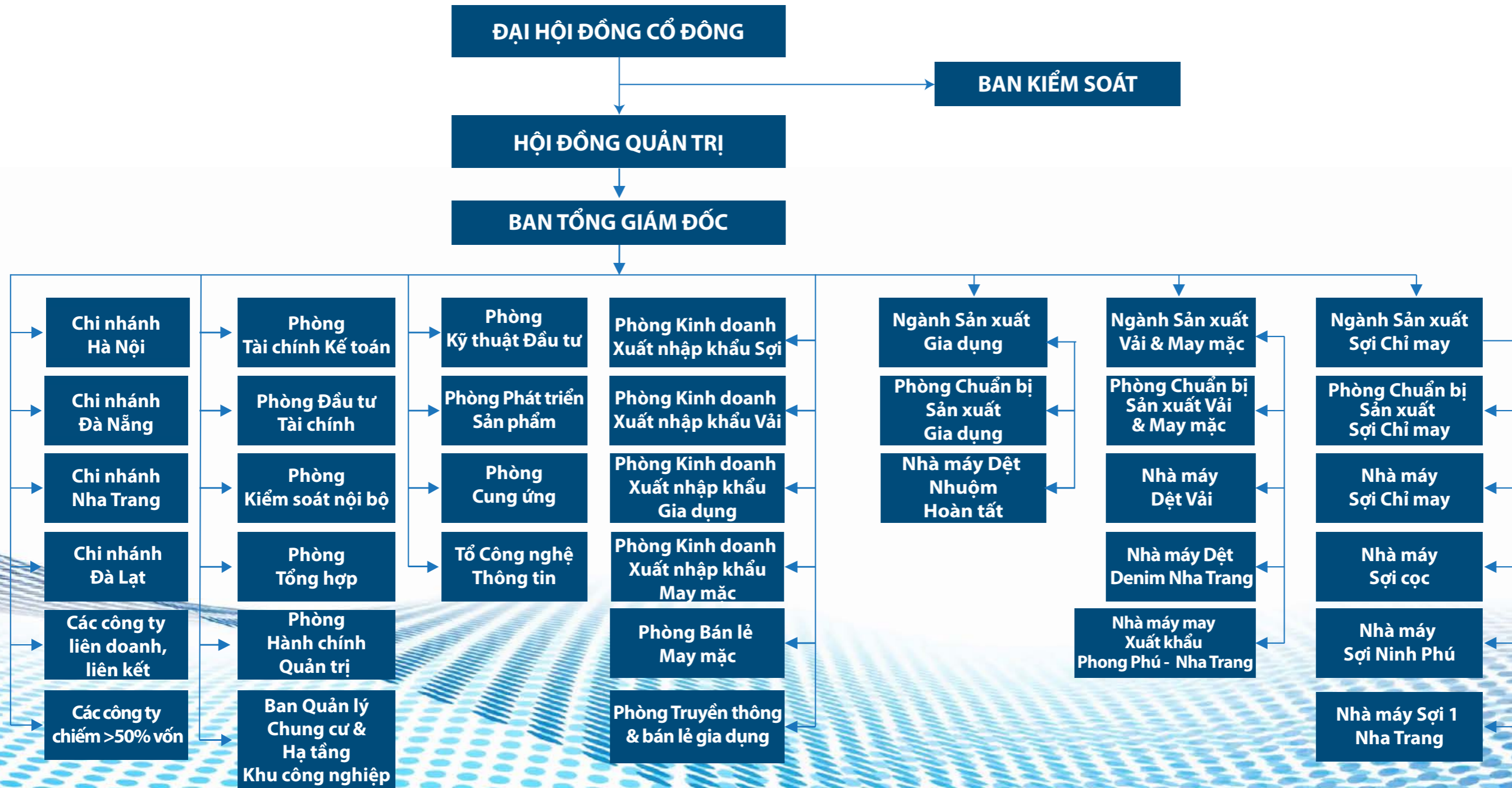
2014 Tổng công ty tái cấu trúc, hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín từ sợi - dệt - nhuộm - may, đón đầu các hiệp định thương mại tự do, gia tăng nội lực doanh nghiệp và tăng tốc đầu tư.

2016 Phong Phú nghiên cứu đầu tư và phát triển dây chuyền khép kín sản xuất vải Denim dệt kim và liên tục nghiên cứu những sản phẩm đặc biệt, mang tính khác biệt cao.

2017 Ra mắt sản phẩm khăn cao cấp Mollis Organic, đầu tư đổi mới hệ thống trang thiết bị máy móc hiện đại, kiện toàn hệ thống, đào tạo đội ngũ CB.CNV có chuyên môn và nghiệp vụ cao chuẩn bị mọi tiềm lực phát triển cùng Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Đến nay Phong Phú không ngừng đổi mới, phát triển lớn mạnh, tùy theo từng giai đoạn phát triển mà Tổng công ty có những định hướng chiến lược riêng, linh hoạt, tận dụng những ưu thế của thị trường và nguồn lực, liên tục giữ vững vị thế hàng đầu Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC



BỘ MÁY

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN QUANG NGHỊ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



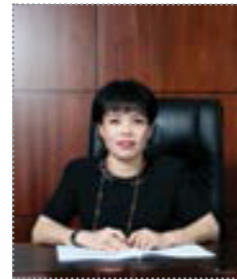
Ông PHẠM XUÂN TRÌNH
Tổng Giám đốc



Ông PHẠM XUÂN TRÌNH
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông TRẦN QUANG SÁNG
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà PHẠM MINH HƯƠNG
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà BÙI THỊ THU
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà PHAN KIM HẰNG
Phó Tổng Giám đốc



Bà BÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc thường trực



Ông TRẦN NGỌC ANH
Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ MỸ LỆ
Trưởng Ban Kiểm soát



Bà TRẦN LIÊN HỮU
Thành viên Ban Kiểm soát



Bà VŨ THỊ THÙY DƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát



Ông LÝ ANH TÀI
Giám đốc điều hành



Ông NGUYỄN VĂN NHIỆM
Giám đốc điều hành



Ông ĐÌNH HỒNG TIẾN
Giám đốc điều hành



Bà LÊ THỊ ÁNH NGỌC
Giám đốc điều hành



Ông VŨ ĐÌNH HÙNG
Giám đốc điều hành



Ông PHẠM MINH TUẤN
Giám đốc điều hành

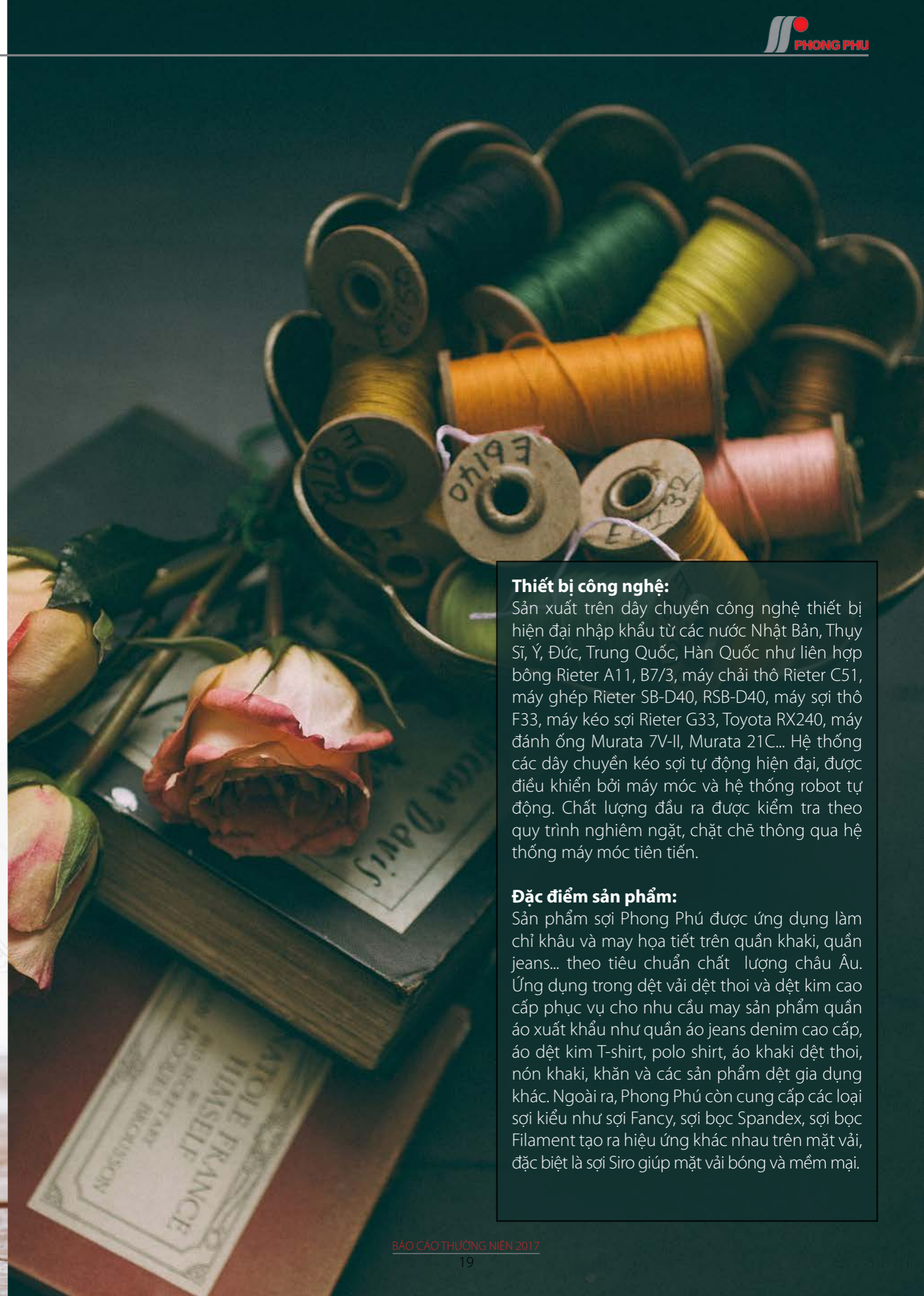
mollis
organic



- SỢI - CHỈ MAY

Phong Phú có khoảng 244.000 cọc sợi với các nhà máy sợi tại TP.HCM, Ninh Thuận, Nha Trang, trong đó có 216.000 cọc sợi đơn, 28.000 cọc sợi se, với năng lực sản xuất bình quân hàng năm đạt 30.000 tấn sợi - chỉ may các loại.

TT	Sản phẩm	Tổng năng lực
1	Sợi CD siro, sợi Pancy (Ne 4 - 20)	4.700
2	Sợi CD thun Siro (Ne 4- 32)	1.700
3	Sợi CD (Ne 20 - 40)	4.600
4	Sợi TCD, TCM (Ne 20 - 45)	6.700
5	Sợi chỉ may PE (Ne 20 - 85)	6.300
6	Sợi se (Ne 20 - 85)	6.000



Thiết bị công nghệ:

Sản xuất trên dây chuyền công nghệ thiết bị hiện đại nhập khẩu từ các nước Nhật Bản, Thụy Sĩ, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc như liên hợp bông Rieter A11, B7/3, máy chải thô Rieter C51, máy ghép Rieter SB-D40, RSB-D40, máy sợi thô F33, máy kéo sợi Rieter G33, Toyota RX240, máy đánh ống Murata 7V-II, Murata 21C... Hệ thống các dây chuyền kéo sợi tự động hiện đại, được điều khiển bởi máy móc và hệ thống robot tự động. Chất lượng đầu ra được kiểm tra theo quy trình nghiêm ngặt, chặt chẽ thông qua hệ thống máy móc tiên tiến.

Đặc điểm sản phẩm:

Sản phẩm sợi Phong Phú được ứng dụng làm chỉ khâu và may họa tiết trên quần khaki, quần jeans... theo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu. Ứng dụng trong dệt vải dệt thoi và dệt kim cao cấp phục vụ cho nhu cầu may sản phẩm quần áo xuất khẩu như quần áo jeans denim cao cấp, áo dệt kim T-shirt, polo shirt, áo khaki dệt thoi, nón khaki, khăn và các sản phẩm dệt gia dụng khác. Ngoài ra, Phong Phú còn cung cấp các loại sợi kiểu như sợi Fancy, sợi bọc Spandex, sợi bọc Filament tạo ra hiệu ứng khác nhau trên mặt vải, đặc biệt là sợi Siro giúp mặt vải bóng và mềm mại.

VẢI DENIM

Sản phẩm:

*Denim co giãn

- Cotton + spandex.
- Cotton + polyester + spandex.
- Cotton + Tencel + spandex

*Denim không co giãn

- 100% cotton
- Cotton + PE

*Denim dệt kim

Năng lực:

- Tại TP. Hồ Chí Minh là dây chuyền làm mẫu và sản xuất các mặt hàng thời trang với công suất 500,000 m/tháng.

- Tại Nha Trang tập trung sản xuất những đơn hàng lớn nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, công nghệ, thiết bị hiện đại phục vụ nhu cầu của khách hàng với quy mô của dây chuyền sản xuất đạt 33 triệu m/năm, chia thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: 22 triệu mét
- Giai đoạn 2: 11 triệu mét

Công suất sản xuất sợi cho dệt kim denim: 800 tấn/năm

- Thiết bị công nghệ: Dây chuyền sản xuất với công nghệ tiên tiến, hiện đại như: Máy Canh, máy Đảo và máy Hồ của hãng West Point - Sản xuất tại Ấn Độ. Máy Nhuộm 36 rope của hãng Smartec là công ty Sản xuất máy nhuộm Indigo Ropedye lớn trên thế giới. Máy dệt kiểu dobby khổ lớn Picanol Optimax i của Bỉ - là dòng máy hiện đại nhất được triển lãm trong năm 2016. Máy định hình, máy làm bóng và máy Phòng co của Hàn quốc và Mỹ. Máy Rewinder: sản xuất sợi cho Vải knit Denim

- Đặc điểm sản phẩm: Bên cạnh dòng jean cổ điển 100% cotton, Phong Phú phát triển thêm hàng trăm mẫu mã jeans mới với thành phần sợi cotton, tencel, viscose, polyester, spandex đáp ứng nhu cầu thời trang của thị trường. Các kiểu dệt hiện nay như: Cơ bản - dệt trơn - xước dọc - xước dọc + ngang - xước cá - dệt kiểu - giả denim - coating... với các màu sắc chủ đạo là: Blue indigo, black, grey... , trọng lượng từ 4,5 Oz - 15 Oz/yd². Sản phẩm vải có chất lượng cao: độ bền màu tốt, độ co ổn định, màu sắc tươi sáng, đặc biệt đa dạng ánh màu sau wash, ngoại quan vải đẹp, không xù lông, độ co giãn và hồi dãn cao, sản phẩm không có chất độc hại, an toàn cho người sử dụng... Các thông số, đặc tính của vải cũng được kiểm định theo các tiêu chuẩn: AATCC; JIS; Oeko-Tex Standard 100,... tại phòng thí nghiệm của nhà máy và tại các trung tâm kiểm định có giá trị quốc tế như BV, ITS, SGS; TUV

Thiết bị công nghệ:

Hệ thống sản xuất khép kín và thiết bị công nghệ hiện đại tiên tiến nhập khẩu từ Châu Âu, trong đó sử dụng toàn bộ máy dệt hiệu Terrot của Đức và máy nhuộm Slavo (Hy Lạp).

Đặc điểm sản phẩm:

Đa dạng kiểu dệt như: Single Jersey, Interlock, Pique, French terry, Rib, Bee hive piquet... Trọng lượng vải từ 100 - 300 g/m². Màu sắc đa dạng, hoàn tất đạt các tiêu chuẩn để xuất khẩu. Vải dệt kim thành phẩm của Phong Phú áp dụng quy trình kiểm tra theo tiêu chuẩn 4 điểm, kiểm tra toàn bộ 100% các cây vải có trong mẻ nhuộm hoặc lô hàng, bao gồm những bước chính: so màu - kiểm tra độ bền màu - kiểm tra khổ vải - kiểm tra chiều dài cây vải - kiểm tra lỗi ngoại quan.

VẢI DỆT KIM

Thiết bị công nghệ:

Hệ thống sản xuất khép kín và thiết bị công nghệ hiện đại tiên tiến nhập khẩu từ châu Âu, trong đó sử dụng toàn bộ máy dệt hiệu Terrot của Đức và máy nhuộm Slavo (Hy Lạp).

Đặc điểm sản phẩm:

Đa dạng kiểu dệt như: Single Jersey, Interlock, Pique, French terry, Rib, Bee hive piquet... Trọng lượng vải từ 100 - 300 g/m². Màu sắc đa dạng, hoàn tất đạt các tiêu chuẩn để xuất khẩu. Vải dệt kim thành phẩm của Phong Phú áp dụng quy trình kiểm tra theo tiêu chuẩn 4 điểm, kiểm tra toàn bộ 100% các cây vải có trong mẻ nhuộm hoặc lô hàng, bao gồm những bước chính: so màu - kiểm tra độ bền màu - kiểm tra khổ vải - kiểm tra chiều dài cây vải - kiểm tra lỗi ngoại quan.

Sản phẩm	Năng lực/năm
<ul style="list-style-type: none"> - 100% cotton, CVC - T/C, CVC, Pe... - Sản phẩm vải có cài sợi spandex 	6.000 tấn

KHĂN BÔNG & SẢN PHẨM GIA DỤNG

Sản phẩm	Năng lực/năm
<ul style="list-style-type: none"> - Khăn cao cấp Mollis - Khăn Hải Cầu, Macio - Khăn xuất khẩu - Chăn, drap - Sản phẩm khác 	10.000 tấn



Thiết bị công nghệ:

Dây chuyền sản xuất khép kín với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại Nhật, Mỹ, Châu Âu như dệt khí Tsudakoma, dệt Jacquard điện tử Sulzer Ruti. Dây chuyền nhuộm hoàn tất với thiết bị tiền xử lý liên tục, máy nhuộm cao áp MCS và máy Tumler khổ rộng 2,4 m. Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện với môi trường như cotton, tơ tằm, gỗ sồi, tre, silk, đậu nành, sữa...

Dòng sản phẩm khăn bông cao cấp Mollis và Mollis for kids là sản phẩm số 1 trên thị trường khăn bông nội địa hiện nay và vươn ra nhiều thị trường uy tín khác trên thế giới. Sản phẩm với nhiều kiểu dệt hoa văn, in, thêu, nhuộm đặc sắc..., đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Màu nhuộm dùng để sản xuất được tách chiết màu từ nguyên liệu sẵn có trong thiên nhiên như lá cây, vỏ cây, quả và củ. Sản phẩm sau khi hoàn tất có mùi thơm tự nhiên, bền màu theo thời gian, ngăn tia cực tím. Sau khi tách chiết chất màu để nhuộm, các bã thải sẽ được ủ thành phân vi sinh phục vụ cho cây trồng. Nước thải sản xuất sau nhuộm rất dễ xử lý và dễ dàng phân hủy sinh học, không gây ô nhiễm môi trường.

Đặc điểm sản phẩm:

Hút ẩm tốt, thấm nước cao. Trong suốt thời gian dài sử dụng khăn không bị nhót. Không bị đổ lông, không ra màu hoặc phai màu. Không có hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cho người sử dụng. Không có bụi bông, không bị hôi hay bị khô cứng, không gây mẩn cảm với da, khả năng kháng khuẩn, chống nấm mốc cao. Sản phẩm sạch, thân thiện môi trường.

Hệ thống Showroom:

- 489 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 03, TP. Hồ Chí Minh
- 54 Tôn Thất Tùng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- 78A2 Trần Văn Khéo, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- 215B Thủ Khoa Huân, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Bình Thuận.
- 294 Ông Ích Khiêm, Phường Tân Chính, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- 184 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Khăn bông và sản phẩm gia dụng Phong Phú được phân phối trực tiếp tới hơn 600 khách hàng gồm các đại lý, hệ thống siêu thị trải rộng trên toàn quốc như CoopMart, BigC, Metro, Aeon, Lotte Mart, E-Mart, Maxi Mart, Vin Mart, Saigon Satra... và các khách hàng lớn như Shigemitsu, Hayashi, Hirose, Nojima, Aeon, Target, Harbor Linen, Anvil, K-mart, Sinelco...



MAY MẶC THỜI TRANG

Sản phẩm may mặc của Phong Phú là khâu cuối trong chuỗi cung ứng từ sợi - dệt - nhuộm - may. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ thiết bị hiện đại, tiên tiến với hệ thống máy vẽ sơ đồ, máy cắt rập, máy lập trình, máy đột trụ, máy đính nút điện tử, máy làm khuy tự động, máy rà kim... được sản xuất từ Nhật Bản, Châu Âu và ứng dụng công nghệ LEAN mới nhất.

Phong Phú có 03 nhà máy may với 44 chuyên, trong đó:
- 02 nhà máy may sản phẩm dệt kim với 30 chuyên may
- 01 nhà máy may sản phẩm denim với 14 chuyên may

Một số khách hàng chính: JCPenney, Esprit, S'oliver, AEO, Hot Topic, Sanmar, Star collabo, Tamurakoma...
Sản phẩm may mặc Phong Phú thiết kế theo xu hướng thời trang thế giới, mang lại vẻ đẹp tươi trẻ, năng động, quyến rũ và sự tự tin cho khách hàng. Sản phẩm thích hợp cho thể thao, công sở và các hoạt động vui chơi, giải trí.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ NĂM 2017



I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2017

Trong năm qua, bối cảnh thị trường thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng sản xuất kinh doanh tại Tổng Công ty vẫn phải bảo đảm các yếu tố về chất lượng, mẫu mã, tiến độ cùng với cung cách phục vụ để đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng là một thách thức rất lớn.

Chính sách lương thay đổi, áp lực tỷ giá giữa các quốc gia trong vùng và các ràng buộc kèm theo khi gia nhập FTA khiến một số lợi thế cạnh tranh của ngành cũng sẽ bị ảnh hưởng. Lợi thế nhân công rẻ đang dần mất đi khi lương cơ sở và lương tối thiểu đều được Chính phủ điều chỉnh tăng từ năm 2016, 2017 và tiếp tục tăng vào năm 2018. Bên cạnh đó, năm 2017, với việc Anh rời Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ chính thức rút khỏi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cũng ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam sang 2 thị trường này.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng được điều kiện để hưởng lợi về thuế từ các hiệp định FTA, đặc biệt là điều kiện về nguồn gốc xuất xứ. Hiện nay, 70-80% nguyên vật liệu dệt may vẫn phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc và các nước ngoài khu vực FTA.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành Tổng Công ty đã có nhiều giải pháp quyết liệt, linh hoạt để vượt qua những khó khăn, thách thức và đưa Tổng Công ty đạt được các kết quả như sau:

- **Tổng doanh thu hợp nhất đạt 3.385 tỷ đồng.**
- **Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 189 tỷ đồng.**
- **Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 187 tỷ đồng**
- **Mức chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2017 dự kiến là 22%/mệnh giá CP.**

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng Công ty và đã có nhiều chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống,... giúp cho hoạt động của Tổng Công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật

doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đồng thời chỉ đạo, giải quyết kịp thời những phát sinh đảm bảo cho hoạt động của Tổng Công ty đạt hiệu quả và đúng định hướng phát triển của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật; các hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định; toàn bộ biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp ký đầy đủ, đúng theo đúng quy định của Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt nghĩa vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật.

III. MỨC THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Mức thù lao thực chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2017 là 66.000.000 đồng/tháng (thu nhập sau thuế) thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2017

1. Đánh giá chung :

- Các thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc đều có trình độ từ đại học trở lên, phần lớn đều có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh, bằng quản trị Công ty, được đào tạo đầy đủ, chuyên sâu về chuyên môn, am hiểu sâu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công tác và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các cấp quản lý cấp trung gian.

2. Một số vấn đề cần Ban Tổng Giám đốc quan tâm sâu sát trong thời gian tới:

- Đánh giá khả năng cạnh tranh dài hạn của tất cả các ngành sản xuất của Tổng Công ty trong giai đoạn 5 năm tới và tầm nhìn 10 năm (đầu tư, thị trường, nhân lực, chế độ đãi ngộ, v.v...).

- Hoàn thiện và ổn định nguồn nhân lực với mức độ hài lòng cao, xây dựng chính sách và chiến lược nhân lực của Tổng Công ty từ đào tạo, phát triển, đãi ngộ mang tính lâu dài phục vụ chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

- Rà soát toàn bộ quy trình, huy động chất xám chuyên gia để giảm chi phí trong hoạt động của Tổng Công ty, kể cả các chi phí ngoài phần cứng như vận chuyển, lương vùng miền, thuế, lợi thế khác, v.v...

- Xây dựng chính sách đào tạo và giao chỉ tiêu đào tạo cho từng vị trí: số lượng, nội dung, v.v...

V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018 đảm bảo tiêu chí an toàn, hiệu quả và tiết kiệm với các kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị về: công tác nhân sự, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tái cấu trúc hệ thống tổ chức theo định hướng và kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo công tác lập quy hoạch, kế hoạch dài hạn và chiến lược phát triển của Tổng Công ty, các đơn vị thành viên.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực sản xuất dệt may.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Phong Phú năm 2017, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Quang Nghị

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Phần I Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

a. Thuận lợi:

- So với năm 2016, tình hình kinh tế thế giới năm 2017 diễn biến theo chiều hướng tích cực hơn. Tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2017 đạt hơn 3%, phù hợp với dự báo từ quý II/2017. Kinh tế EU đạt tăng trưởng 2,2% trong năm 2017, cao hơn nhiều so với dự báo trước đó là 1,7%.

- Tình hình xuất khẩu dệt may của các quốc gia xuất khẩu dệt may chính như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Thổ Nhĩ Kỳ và Indonesia đều giảm, cũng phần nào khởi sắc cho dệt may Việt Nam.

b. Khó khăn:

- Nhu cầu chung của cả thế giới về hàng dệt may bị suy giảm, tất cả các quốc gia nhập khẩu đều nhập khẩu thấp hơn năm 2016, nên các nước xuất khẩu đều gặp khó khăn về phát triển thị trường. Đặc biệt là với việc Anh rời Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ chính thức rút khỏi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cũng ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam sang 2 thị trường này.

- Bên cạnh đó, các sản phẩm dệt may Việt Nam cũng phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ đến từ: Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh... Các nước này đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi từ chính phủ, đặc biệt là về tỷ giá so với đồng USD để phát triển ngành dệt may và thu hút đơn hàng. Hơn nữa, giá gia công ngành may trong 3 năm gần đây của các nước này lại không tăng.

- Thị trường xuất khẩu sợi của Việt Nam trong năm 2016 vẫn là Trung Quốc với hơn 50% tổng lượng xuất khẩu. Điều này cũng tiềm ẩn nguy cơ khiến doanh nghiệp xuất khẩu sợi có thể gặp rủi ro khi quá phụ thuộc vào thị trường này.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Những khó khăn, thách thức trong năm 2017 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tuy nhiên bằng những giải pháp đúng đắn và sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng Công ty, cùng với sự sáng tạo, đoàn kết thống nhất trên dưới một lòng của toàn thể CBCNV Phong Phú là sức mạnh nội lực to lớn giúp Tổng Công ty vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 với kết quả như sau:



1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 (Hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% so với kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.100	3.385	83%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	200	189	95%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	194	187	96%

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 (của Tổng Công ty mẹ):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% so với kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.400	3.205	94%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	180	231	128%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	180	231	128%
4	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	Tỷ đồng	10-12%	22%	

Bên cạnh những kết quả kinh doanh đạt được nói trên, trong năm 2017 Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Tổng Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động để củng cố hơn nữa nội lực của Tổng Công ty chuẩn bị cho chiến lược phát triển trong thời gian tới, cụ thể:

- Rà soát và xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ trong toàn Tổng Công ty từ các Phòng Ban chức năng đến các Ngành sản xuất tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của các đơn vị được tuân thủ và chặt chẽ.

- Thực hiện nhiều dự án đầu tư chiều sâu thay thế các máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất hiện đại, tự động hóa cao theo xu thế của cuộc Cách mạng 4.0 và đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất.

- Phát huy sáng kiến, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, thực hiện phong trào tiết giảm các chi phí bất hợp lý, thực hành tiết kiệm...v.v... Nhiều cải tiến của các phòng ban, đặc biệt là tăng năng suất lao động, giảm lao động đã được thực thi và phát huy.

- Thực hiện nhiều chương trình marketing, PR, hoạt động xã hội, từ thiện... để củng cố, nâng cao hình ảnh, thương hiệu Tổng Công ty.

- Phát triển sản phẩm mới trên 250 mặt hàng khăn, trên 150 mặt hàng vải và hàng trăm mẫu sợi fancy cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Thực hiện chính sách tiền lương và phúc lợi dựa vào năng lực và hiệu quả căn cứ vào thị trường tiền lương để linh hoạt cho từng cá nhân, từng vị trí, xem trọng đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật, chuyên viên để trả lương tương xứng với đội ngũ quản lý.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017:

Căn cứ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sử dụng của cổ đông Tổng Công ty trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2017 đã được kiểm toán của Tổng Công ty mẹ, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 dự kiến như sau:

Stt	Khoản mục	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2017	Triệu đồng	379,755.13
2	Lợi nhuận sử dụng để phân phối năm 2017	Triệu đồng	231,202.37
3	Các khoản giảm trừ	Triệu đồng	426.67
4	Lợi nhuận dự kiến phân phối:	Triệu đồng	230,775.71
a	Chia cổ tức cho cổ đông (22%/Mệnh giá cổ phiếu)	Triệu đồng	164,275.96
b	Trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và kinh phí ngoại giao (3%LNPP)	Triệu đồng	6,923.27
c	Trích thưởng vượt kế hoạch (10%/LN vượt)	Triệu đồng	5,077.57
d	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (6%LNPP)	Triệu đồng	13,846.54
e	Trích quỹ đầu tư phát triển (8%LNPP)	Triệu đồng	18,462.06
5	Lợi nhuận còn lại	Triệu đồng	22,190.31

Ghi chú: Các khoản trích trên có thể có sự thay đổi tùy thuộc vào kết quả quyết toán thuế năm 2017 của Cơ quan thuế làm ảnh hưởng đến lợi nhuận để phân phối. Tổng Công ty sẽ báo cáo khi có sự thay đổi cho Quý cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Phần II
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

- Dự báo GDP toàn cầu có tăng nhưng tốc độ tăng thấp hơn năm 2017. Đồng thời, sự bất ổn chính trị và kinh tế thế giới, đặc biệt là tình hình Triều Tiên và Mỹ tiếp tục là rủi ro lớn ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng. Ngoài ra, động thái Mỹ rút khỏi TPP, đe dọa chấm dứt NAFTA, cảnh báo chấm dứt FTA của Mỹ và Hàn Quốc, cũng tạo nên nhiều rủi ro tiềm ẩn.

- Theo báo cáo của Goldman Sachs, dự báo Fed sẽ tăng lãi suất 4 lần trong năm 2018, có thể sẽ làm giá USD tăng cao, lãi suất Libor tăng mạnh trong năm 2018.

- Tình hình nguyên phụ liệu biến động: Giá bông có xu hướng tăng nhẹ do nhu cầu bông tăng cao tại Pakistan, Bangladesh và Việt Nam. Giá xơ Polyester có sự hồi phục nhẹ, dự báo sẽ tăng trong năm 2018. Theo sự gia tăng của bông và xơ Polyester như trên, dự báo giá sợi bông chỉ dao động nhẹ, giá sợi polyester sẽ tiếp tục tăng trong năm 2018.

- Xu thế hàng giá rẻ đã tạo nên làn sóng cạnh tranh về giá làm cho hàng hóa Việt Nam khó cạnh tranh do chi phí lao động, điện, vận chuyển,... tăng.

- Chi phí đầu vào tiếp tục có xu hướng tăng như giá hóa chất, thuốc nhuộm tăng trên 20%, lương tối thiểu, BHXH tính theo tổng thu nhập, chi phí điện, nước trong khi giá xuất khẩu không tăng thậm chí giảm dẫn đến lợi nhuận giảm.

- Triển vọng về Hiệp định thương mại tự do EVFTA vẫn chưa rõ ràng, có thể chưa đi vào hiệu lực trong năm 2018.

- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ ở nhiều ngành nghề sẽ có nhiều tác động đến ngành Dệt may - sử dụng dụng nhiều lao động. Để tiết kiệm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để dẫn giảm bớt lao động ở các khâu mà máy móc có thể thay thế được, do vậy sẽ có những biến động trong tuyển dụng, sử dụng và giải quyết chế độ chính sách đối với người lao động.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chiến lược, định hướng phát triển

- Đầu tư phát triển theo hướng lấy chuỗi sản xuất, cung ứng “Sợi - Dệt - Nhuộm - May hoàn tất” làm cốt lõi, kết hợp với việc đầu tư phân bổ theo khu vực, theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.

- Trong đầu tư phát triển chú trọng xây dựng mối liên kết hợp tác chặt chẽ giữa các Công ty thành viên trong Tổng Công ty, đồng thời tăng cường xây dựng mối liên kết hợp tác với các Tập đoàn phân phối, bán lẻ lớn, với các khách hàng lớn có uy tín trên thế giới nhằm đảm bảo đầu tư đến đâu có khách hàng đến đó.

- Công tác đầu tư ưu tiên phát triển theo hướng thiết bị hiện đại tự động cao; công nghệ tiên tiến; công tác quản lý các mặt: lao động, chất lượng, các định mức kinh tế kỹ thuật, bảo vệ môi trường... theo tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời đảm bảo công khai minh bạch và thân thiện môi trường, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.

- Cạnh tranh về giá ở cấp sản phẩm tốt.

- Tạo ra nhiều nhiều mẫu mã mới đẹp làm tiền đề cho đội ngũ bán hàng phát huy.



2. Giải pháp thực hiện

a. Giải pháp về thị trường

- Tập trung khai thác, chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm tới. Ngoài việc tiếp tục phát triển xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, Asian... cần tăng cường xuất khẩu vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh như: Bắc Mỹ, Úc... và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường ở những quốc gia tham gia các Hiệp định thương mại với Việt Nam.

- Quảng bá và đầu tư vào công tác quảng cáo sản phẩm để phát triển thị trường nội địa.

- Duy trì khách hàng hiện tại, phát triển khách hàng mới, chú trọng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Phát triển hệ thống bán lẻ và kinh doanh online.

- Lấy khách hàng và sản phẩm làm trung tâm, xây dựng hệ thống hoạt động định hướng theo yêu cầu và nhu cầu của thị trường, của khách hàng.

- Đặt mục tiêu thâm nhập vào chuỗi cung ứng thế giới.

- Nhanh chóng đào tạo, tuyển dụng để bổ sung đội ngũ nhân sự kinh doanh, xuất nhập khẩu có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi trong lĩnh vực trên, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất, linh hoạt, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kể cả nội địa và xuất khẩu.

b. Giải pháp về thương hiệu

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu Tổng Công ty cổ phần Phong Phú.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các thương hiệu nhánh và thương hiệu sản phẩm.

- Đầu tư làm thương hiệu cho các dòng sản phẩm chiến lược của Tổng Công ty:

- + Các sản phẩm may mặc từ vải Denim, Denim dệt kim.
- + Các sản phẩm may mặc từ vải dệt kim.
- + Các sản phẩm từ khăn bông.
- + Sản phẩm gia dụng khác.

c. Giải pháp về tài chính:

- Năng động, linh hoạt trong việc tìm kiếm và sử dụng những nguồn vốn vay, vốn tài trợ có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh. Cân đối vay ngoại tệ phù hợp để tiết giảm chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, tùy theo tình hình thực tế sẽ cân nhắc lựa chọn các kênh huy động vốn tối ưu nhất, đảm bảo đủ nguồn vốn với chi phí hợp lý cho đầu tư khi thị trường phát triển mạnh.

- Nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin, dữ liệu về tài chính, kế toán để phục vụ tốt nhất cho hoạt động quản trị, điều hành của Lãnh đạo Tổng Công ty.

- Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bằng nhiều biện pháp như đầu tư theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Nâng cấp hệ thống kiểm soát chi phí nhằm kiểm soát tốt nhất toàn bộ chi phí hoạt động phát sinh. Ngoài ra còn chú trọng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d. Giải pháp về nhân sự

- Quản trị chặt chẽ và nâng cao nguồn nhân lực ở tất cả các cấp: không để lãng phí thời gian.

- Đổi mới công tác tuyển dụng và đối tượng tuyển dụng bằng nhiều hình thức thích hợp, bằng nhiều kênh khác nhau, tuyển dụng viên người nước ngoài cho những vị trí chưa có ứng viên Việt Nam đáp ứng được, làm cho các ứng viên thấy được Tổng Công ty luôn mở rộng cửa đón mời và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về việc làm, thu nhập, cơ hội thăng tiến, các ưu đãi và phúc lợi... cho các ứng viên từ công nhân đến nhân sự cấp cao về Tổng Công ty.

- Tiếp tục duy trì và phát huy mạnh mẽ các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Tổng Công ty, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tính trung thực đạo đức trong sản xuất kinh doanh, sự thủy chung gắn bó với Tổng Công ty, sự chân thành cởi mở giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc... Coi đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền tảng vững chắc cho Tổng Công ty phát triển hiệu quả và bền vững. Tuyển dụng cán bộ kỹ thuật, kỹ sư kỹ thuật nhằm chuẩn bị cho việc ứng dụng cách mạng 4.0.

e. Quản trị sản xuất

- Tăng cường kiểm soát các định mức: năng suất, chất lượng, lao động, tiêu hao nguyên - nhiên - vật - phụ liệu, các chi phí phát sinh khác, đầu vào, đầu ra...

- Tiếp tục cải tiến bộ máy quản lý từ các ban, phòng đến các nhà máy sản xuất theo hướng giảm bớt đầu mối trung gian.

- Tái cấu trúc mô hình sản xuất của một số đơn vị không hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh, về ổn định chất lượng.

- Quan tâm giải quyết nhanh, triệt để, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật và các chuẩn mực của Tổng Công ty.

- Sản phẩm sợi:

- + Thực hiện các chương trình đầu tư nâng quy mô sản xuất sợi để ổn định việc cung ứng cho chuỗi sản xuất khép kín, đồng thời đáp ứng nhu cầu thị trường.
- + Tăng cường kiểm soát để ổn định chất lượng sợi.

- Sản phẩm khăn

- + Đầu tư chiều sâu, hoàn thiện máy móc thiết bị để sản xuất mặt hàng chất lượng cao hơn, tiến thêm một bước mới về cấp chất lượng sản phẩm, tạo sự cách biệt về chất lượng giữa sản phẩm khăn Phong Phú với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.
- + Tiếp tục củng cố và nâng cao thương hiệu khăn Mollis.

- Sản phẩm vải

- + Di dời kết hợp đầu tư đồng bộ thiết bị hiện đại để tăng năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- + Tận dụng hết nguồn lực cho nâng cấp, phát triển mẫu mã.

- Sản phẩm may mặc:

- + Đẩy mạnh phát triển may để góp phần giải quyết tiêu thụ vải, đồng thời để phát triển hoạt động chuỗi khép kín, tăng thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm của Tổng Công ty.

f. Quản trị hệ thống thông tin

- Hoàn thành chương trình Rosy theo yêu cầu quản trị và tiến tới chuẩn theo định hướng chuyên nghiệp của Tổng Công ty.
- Hoàn thiện hệ thống thông tin bằng việc đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin tiên tiến, bảo mật.

- Sử dụng các phần mềm quản trị tiên tiến, rút ngắn thời gian, báo cáo kịp thời cho các cơ quan hữu quan và công tác công bố thông tin.



III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

Với nhiều giải pháp đã trình bày ở trên để quyết tâm nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc dành thị trường xuất khẩu cũng như nội địa, tuy nhiên năm 2018 Phong Phú cần tập trung củng cố các mục tiêu cốt lõi sau:

1. Quyết liệt triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực, xem đây là chương trình trọng tâm của năm 2018, cụ thể:

- Công tác tuyển dụng: Thay đổi phương thức tuyển dụng, thu hút lao động có tay nghề có kỹ năng, nhiệt huyết vào làm việc tại Tổng Công ty.

- Công tác tiền lương: Xây dựng phương án trả lương tiên tiến bao gồm phần cứng và phần mềm gắn liền với kết quả thực hiện các chỉ tiêu KPI được giao, tạo sự công bằng, hợp lý phát huy tối đa hiệu suất làm việc cá nhân và tinh thần làm việc theo nhóm.

- Công tác đào tạo: Đào tạo kỹ năng quản lý điều hành thực hành cho trên 100 nhân sự quản lý và các kỹ sư, cử nhân giỏi với tổng chi phí gần 2 tỷ đồng và nhiều chương trình đào tạo theo từng chuyên ngành.

2. Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị hiện đại tự động cao, công nghệ sản xuất tiên tiến kết hợp đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất chất lượng sản phẩm, giảm chi phí: nhân công lao động, nhiên liệu, phế,v.v... để tăng khả năng cạnh tranh.

3. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới từ công nghệ sản xuất, thiết kế đến nguyên liệu,v.v... nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, dẫn dắt xu thế thị trường.

4. Phát triển mạnh mẽ hệ thống bán lẻ rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước và một số nước có tiềm năng như Bắc Mỹ, Úc.

5. Dịch chuyển ngành dệt nhuộm ra các tỉnh để có điều kiện xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải và nước cấp ngay từ đầu nhằm đảm bảo sản xuất thân thiện môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường và bảo vệ môi trường. Việc dịch chuyển làm tăng chi phí sản xuất, do đầu tư, đào tạo, chi phí chuyên viên, khấu hao...

Với việc tập trung nhân lực, tài lực cho năm 2018 để Phong Phú phát triển lâu dài, bền vững, mục tiêu 2018 được đặt ra như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018 (hợp nhất)	Kế hoạch 2018 (TCT mẹ)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4,270.00	3,723.00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	238.00	235.00
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	235.5	235.00
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%		Từ 15% đến 20%

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Trân trọng báo cáo./.

Tổng Giám Đốc

Phạm Xuân Trình



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2017
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Phong Phú

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Phong Phú đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 do Tổng Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C;
Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017 của Tổng Công ty CP Phong Phú niên độ kết thúc tại ngày 31.12.2017 như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Đồng cổ Đông và các quyết định của Hội Đồng Quản Trị

- Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chọn Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017.
- Kinh phí hoạt động và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã được chi đúng theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng Công ty (ESOP).
- Trong năm Ban điều hành đã tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn được quy định trong điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú.
- Việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2017 theo chi tiết sau:

6.1 Kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất)

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Nghị quyết ĐHCĐ 2017	Thực hiện năm 2017	
			Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	4.100	3.385	83%
2	Lợi nhuận trước thuế	200	189	95%
3	Lợi nhuận sau thuế	194	187	96%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Tcty mẹ trên BCTC hợp nhất	-	188	
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	(0.77)	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	-	2.268	

6.2 Kết quả hoạt động kinh doanh (của Tổng Công ty mẹ)

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Nghị quyết ĐHCĐ 2017	Thực hiện năm 2017	
			Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu	3.400	3.205	94%
2	Lợi nhuận trước thuế	180	231	128%
3	Lợi nhuận sau thuế	180	231	128%
4	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	10-12%	22%	

II. Kết quả giám sát báo cáo tài chính năm 2017

Tổng Công ty đã lập và công bố các Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017. Báo cáo quyết toán tài chính của Tổng Công ty năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C). Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, báo cáo tài chính của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Một số chỉ tiêu tài chính tại báo cáo tài chính năm 2017 :

1- Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31.12.2017 của Tổng Công ty mẹ:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN	4.099	3.749
A- Tài sản ngắn hạn	1.852	1.703
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	50	64
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.152	1.169
4. Hàng tồn kho	590	435
5. Tài sản ngắn hạn khác	60	35
B-Tài sản dài hạn	2.247	2.046
1. Các khoản phải thu dài hạn	460	410
2. Tài sản cố định	811	759
3. Bất động sản đầu tư	14	14
4. Tài sản dở dang dài hạn	317	160
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	624	699
6. Tài sản dài hạn khác	21	04
NGUỒN VỐN	4.099	3.749
C- Nợ phải trả	2.711	2.433
1. Nợ ngắn hạn	1.423	1.206
2. Nợ dài hạn	1.288	1.227
D-Vốn chủ sở hữu	1.388	1.316
1. Vốn chủ sở hữu	1.388	1.316
- Vốn góp của chủ sở hữu	747	734
- Thặng dư vốn cổ phần	32	32
- Quỹ đầu tư phát triển	313	294
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	296	256
+ LN sau thuế chưa phân phối kỳ trước	65	
+ LN sau thuế chưa phân phối kỳ này	231	
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

Một số nhận xét:

- Công tác hạch toán và lập báo cáo Quyết toán tài chính của Tổng Công ty tuân thủ theo Luật kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính ban hành.

- Tổng Công ty thực hiện trích lập các khoản dự phòng: phải thu ngắn hạn khó đòi; hàng tồn kho, đầu tư tài chính dài hạn đầy đủ theo quy định.

- Trong năm, Tổng công ty đã phát hành cổ phiếu theo chương trình chọn lựa cho người lao động (ESOP) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 666/NQ-PP năm 2017 ngày 13/11/2017. Số lượng cổ phiếu phát hành tăng này bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Trên cơ sở đó, Tổng công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 13,2 tỷ đồng. Ngày 05/01/2018 Tổng Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 746,7 tỷ đồng.

- Trong năm Tổng công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 12/06/2017 trong đó chia cổ tức cho các cổ đông 18%/mệnh giá cổ phiếu và Tổng công ty cũng đã tạm ứng cổ tức năm 2017 cho các cổ đông theo thông báo số 29/TB-PP ngày 12/01/2018 với tỷ lệ 12% trên vốn điều lệ.

a/ Về tài sản

Tổng tài sản của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú đến 31/12/2017 là 4.099 tỷ đồng, tăng 9,3 % so với số cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng từ 1.703 tỷ đồng lên 1.852 tỷ đồng, tương ứng tăng 8,7%.
- Tài sản dài hạn tăng từ 2.046 tỷ đồng lên 2.247 tỷ đồng, tương ứng tăng 9,8%.

b/ Về nguồn vốn

- Nợ phải trả tăng từ 2.433 tỷ đồng lên 2.711 tỷ đồng, tương ứng tăng 11,4 %
 - + Nợ ngắn hạn tăng từ 1.206 tỷ đồng lên 1.423 tỷ đồng, tương ứng tăng 18%
 - + Nợ dài hạn tăng từ 1.227 tỷ đồng lên 1.288 tỷ đồng, tương ứng tăng 5%
- Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.316 tỷ đồng lên 1.388 tỷ đồng, tương ứng tăng thêm 5,5% trong đó vốn góp của chủ sở hữu tăng từ 734 tỷ lên 747 tỷ tương ứng tăng thêm 1,77%.

2- Báo cáo kết quả kinh doanh tại Tổng Công ty mẹ:

- Doanh thu đạt 3.205 tỷ đồng, đạt 94% so kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 231 tỷ đồng, đạt 128% so kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt 231 tỷ đồng, đạt 128% so kế hoạch

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Nghị quyết ĐHCĐ 2017	Thực hiện năm 2017	
			Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu	3.400	3.205	94%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	180	231	128%
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối	180	231	128%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	10% - 12%	22%	

3- Một số chỉ tiêu tài chính tại Tổng Công ty mẹ

stt	Chi tiêu	Năm 2017
1	Khả năng sinh lời trên doanh thu:	
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	7,2%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	7,2%
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	5,6%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	5,6%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ	30,9%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	30,9%

III. Kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành

- Năm 2017 tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty gặp nhiều khó khăn, do nhu cầu của thế giới về dệt may bị suy giảm, tuy nhiên Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời theo định hướng của Hội Đồng Quản Trị và Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ Đông để ra.

- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Tổng Công ty cổ phần Phong Phú chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, nhân sự... của Tổng Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ Tổng Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Hội đồng quản trị Tổng Công ty thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo đến các hoạt động của Ban Điều hành, đặc biệt trong các công tác tổ chức, quản lý điều hành, xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả nhằm giảm thiểu và ngăn ngừa rủi ro, hạn chế phát sinh tối đa các chi phí, tái cơ cấu và phát triển sản xuất kinh doanh, nhân sự theo định hướng chiến lược dài hạn với các mục tiêu cụ thể đã đề ra.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Tổng công ty đều được Ban Tổng Giám đốc báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Các thành viên trong Ban Điều hành và các Cán bộ quản lý là những người có năng lực, tâm huyết và đạo đức trách nhiệm trong công việc. Thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, sử dụng và phát huy tích cực các nguồn vốn hợp pháp, tài sản, lao động tránh lãng phí tổn thất cho doanh nghiệp; hoàn thành tốt đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước, đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động.

- Ban điều hành không ngừng nghiên cứu đổi mới công tác quản lý điều hành Tổng Công ty, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ và tay nghề cho người lao động, rà soát bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế nội bộ đảm bảo hành lang pháp lý ngày càng phù hợp với thực tế và pháp luật hiện hành.

- Trong năm các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Phong Phú đã có báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định tại khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán.

- Tổng Công ty thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

- Đào tạo về quản trị Tổng Công ty: Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Tổng Công ty đã tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Tổng Công ty, tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm soát viên, chứng khoán,....

IV Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông và được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, tiếp tục công tác giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Công ty. Ban Kiểm soát được tiếp cận đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, đã tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Tổng Công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong một số trường hợp, phạm vi lĩnh vực có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ Đông. Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua./

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

PHONG PHÚ

2017 Dấu ấn thăng hoa & phát triển

Năm 2017 khép lại bằng những con số ấn tượng, nhìn lại một năm đã qua lãnh đạo và toàn thể CB.CNV Tổng công ty đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đây là niềm tin và nền tảng vững chắc cho năm 2018 với những thành công mới trên chặng đường phát triển tiếp theo của Phong Phú.

Đầu tư, phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường

Mặc dù tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước có nhiều biến động phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các doanh nghiệp ở các ngành nghề, đặc biệt là dệt may. Tuy nhiên, bằng truyền thống của mình, cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo, sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV ở tất cả các lĩnh vực đã giúp Tổng công ty tạo được dấu ấn trên thị trường trong và ngoài nước, cùng nhiều dự án đầu tư, chương trình hành động thiết thực ý nghĩa ở tất cả các lĩnh vực.

Đầu tiên phải kể đến dự án Nhà máy denim Nha Trang đi vào hoạt động trong quý 01/2017 với tổng diện tích là 40,000 m2, mức đầu tư 698 tỷ đồng với hệ thống sản xuất khép kín từ sợi - dệt - nhuộm - may, năng lực sản xuất 23 triệu mét vải một năm. Hệ thống máy móc hiện đại, tự động hóa cao nhập khẩu ở các nước tiên tiến như Nhật Bản, châu Âu... Sản phẩm chủ lực vải denim dệt thoi và dệt kim cung cấp cho nhu cầu đa dạng cho may mặc trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, Tổng công ty kiện toàn và tái cấu trúc hệ thống ngành may mặc, wash

denim... cung cấp đa dạng cho thị trường từ vải, sản phẩm may mặc độc đáo với nhiều màu sắc, kiểu wash ấn tượng và mới lạ.

Bên cạnh đó, sản phẩm jeans với các định dạng thương hiệu Open, Macio rồi đến Atom đã mang đến thị trường nội địa nhiều sự lựa chọn độc đáo, mới lạ. Sản phẩm jeans Phong Phú có mặt tại các hệ thống siêu thị, cửa hàng, đại lý... trên toàn quốc và được đón nhận một cách nhiệt tình. Cửa hàng Jeans Phong Phú được khai trương là nơi trưng bày và bán những sản phẩm may mặc của Tổng công ty đến với khách hàng.

Bên cạnh vải denim, denim dệt kim, vải dệt kim, sợi chỉ may thì khăn bông là mặt hàng chủ lực của Tổng công ty được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao. Năm qua, Tổng công ty cho ra đời dòng khăn wash độc đáo, mới lạ và phù hợp với xu hướng tiêu dùng, mang đến sự trải nghiệm mới cho khách hàng.

Đặc biệt, nhãn hiệu khăn bông cao cấp Mollis cho ra mắt dòng sản phẩm khăn bông hữu cơ Mollis Organic. Đây là dòng khăn bông hoàn toàn hữu cơ, an toàn và tốt cho sức khỏe người tiêu

dùng. Khăn bông Mollis Organic là sản phẩm khăn được sản xuất từ nguồn nguyên liệu sợi bông được trồng bằng phương thức hữu cơ và một quy trình sản xuất khép kín nghiêm ngặt. Tại buổi ra mắt, sản phẩm khăn cao cấp Mollis của Phong Phú được đối tác tại thị trường Singapore ký kết thỏa thuận hợp tác và phân phối tại đây.

Để sản phẩm của Phong Phú đến gần hơn với khách hàng, trong năm qua Tổng công ty tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước như: Hội chợ thời trang Việt Nam - VIFF, Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao, Hội chợ triển lãm chuỗi cung ứng denim & jeans, Hội chợ International Sourcing Expo - Úc, Hội chợ Heimtextil tại Đức... cùng nhiều hội chợ quốc tế khác tại Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Nga... Tổng công ty đã đầu tư xây dựng khu trưng bày sản phẩm đặc trưng trong khuôn viên Tổng công ty với tổng diện tích 524 m², nơi đây trưng bày đầy đủ tất cả các dòng sản phẩm của Phong Phú, là không gian để khách hàng trải nghiệm những sản phẩm của Tổng công ty.

Không ngừng chăm lo đời sống người lao động

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chăm lo đời sống cho

toàn thể CB.CNV cũng không ngừng được nâng cao, tiếp tục nâng cao bữa ăn giữa ca cho CB.CNV thông qua việc sử dụng nguồn thực phẩm sạch, an toàn. Cũng cố và phát triển vườn rau sạch, đa dạng các loại rau sạch cung cấp cho bữa ăn CB.CNV và nhu cầu tiêu dùng hàng ngày. Ngoài rau sạch, cá sạch được mua trực tiếp tại cảng đánh bắt, cấp đông và chuyển trực tiếp về Tổng công ty, các loại thực phẩm khác như thịt, gạo... chọn lựa kỹ lưỡng từ những nhà cung ứng uy tín trên thị trường. Đồng thời, Phong Phú đã khai trương siêu thị mini Phong Phú tại Nhà ăn 1 với đa dạng sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của CB.CNV.

Tổng công ty đã khai trương sách sạn 3 sao Dulys tại TP. Đà Lạt phục vụ cho nhu cầu nghỉ mát của CB.CNV trong Tổng công ty. Khách sạn Dulys được thiết kế và xây dựng theo phong cách bán cổ điển, lựa chọn những nét kiến trúc mang phong cách của Pháp, với cửa mái vòm, ban - công đặc trưng kết hợp từng đường nét kiến trúc tinh tế, trang thiết bị nội thất đẳng cấp, hiện đại, khuôn viên ngoại vi thơ mộng. Khách sạn gồm 40 phòng nghỉ đạt tiêu chuẩn 3 sao rộng rãi, sang trọng. Nhà hàng có sức chứa 130 khách, có đầy đủ dịch vụ: internet wifi, dịch vụ phòng, giặt là 24/24 và hầm để xe.

Năm qua, Phong Phú đã tổ chức cho toàn bộ CB.CNV nghỉ mát tại TP. Đà Lạt và trải nghiệm dịch vụ của khách sạn tại đây.

Ngoài ra các hoạt động hỗ trợ bà con bị thiệt hại do bão lụt để ổn định cuộc sống, chia sẻ với CB.CNV gặp khó khăn, đau ốm... chia sẻ CB.CNV Nha Trang do thiệt hại bão lũ, chương trình khuyến học khuyến tài, quỹ tương thân tương ái được triển khai một cách rầm rộ, được sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của mọi người. Nhân dịp tết đến xuân về, ngoài những phần quà xuân ý nghĩa, Tổng giám đốc Phong Phú thưởng cho mỗi CB.CNV số tiền 15,500,000 đồng.

Công đoàn và đoàn thanh niên là hai tổ chức song hành cùng phát triển của Phong Phú. Năm qua, đoàn thanh niên tổ chức đại hội bầu ra ban chấp hành giai đoạn mới, đồng thời năm qua cũng có nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa phát huy sức trẻ thanh niên, các công trình thanh niên... Công đoàn tổ chức nhiều hoạt động thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, không ngừng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

Đào tạo và phát triển đội ngũ kế cận

Phong trào tăng năng suất chất lượng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, tăng cấp chất lượng, phát triển mặt hàng mới được triển khai đồng loạt và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của đội ngũ CB.CNV. Đặc biệt là công tác đầu tư, đổi mới công nghệ để hội nhập kinh tế thế giới nhằm đón nhận làn sóng cách mạng công nghiệp 4.0. Chính hoạt động này tạo ra động lực để mỗi CB.CNV ở từng vị trí phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của mình, đồng thời có những đóng góp tích cực cho công tác tiết kiệm, nâng cao năng suất và sáng kiến hiệu quả.

Trong năm qua, toàn Tổng công ty có 36 công trình sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đề tài nghiên cứu với tổng giá trị làm lợi hơn 40 tỷ đồng. Điển hình như sáng kiến giảm tiêu hao năng lượng tại Nhà máy sợi, cải tiến công nghệ và tiết kiệm chi phí xử lý nước thải... Một số đề tài tiêu biểu như: Xây dựng cấp chất lượng khăn Phong Phú xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản theo tiêu chuẩn khảm IMABARI, nghiên cứu cấp chất lượng sợi đáp ứng yêu cầu thị trường Nhật Bản duy trì ổn định ở mức cao, nghiên cứu, tính toán chọn lựa máy móc thiết bị, phân tích

hiệu quả đầu tư và đào tạo đội ngũ vận hành, nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm Organic và phát triển dòng sản phẩm khăn bông dùng công nghệ Indigo, đa dạng hóa sản phẩm bằng công nghệ wash, tạo sự khác biệt đột phá hướng đến nhu cầu đa dạng người tiêu dùng...

Với phương châm không ngừng kiện toàn bộ máy và đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận, Tổng công ty đã phối hợp cùng trường doanh nhân PACE khai giảng lớp đào tạo "Lãnh đạo điều hành thực hành" cho các cán bộ, công nhân viên xuất sắc của các bộ phận, phòng ban, nhà máy của Phong Phú vì sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Đây là hoạt động tâm huyết của ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực đào tạo nhân sự, để Phong Phú luôn thích nghi, phù hợp với mọi hoàn cảnh, điều kiện mới. Các CB.CNV sau khi tham gia khóa đào tạo sẽ trở thành những nhân sự nòng cốt cho sự phát triển của Phong Phú về sau. Những thành quả và nỗ lực được ghi nhận xứng đáng thông qua danh hiệu giải thưởng như cờ thi đua của Bộ Công thương, giải thưởng thương mại dịch vụ Việt Nam, giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn, giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam.

Hiệp định CPTPP - Dệt may bước vào sân chơi mới

Sau nhiều thăng trầm và biến động, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã được ký kết tại Chile vào tháng 3/2018 với sự tham gia của 11 quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam đã tạo ra một trong những khối tự do thương mại lớn nhất thế giới với thị trường chung gần 500 triệu dân, tổng kim ngạch thương mại đạt hơn 10.000 tỷ USD, chiếm 1/6 giá trị thương mại toàn cầu.

Một trong những nội dung quan trọng của CPTPP là xóa bỏ từ 95 - 98% các dòng thuế quan ngay khi hiệp định chính thức có hiệu lực, các dòng thuế còn lại sẽ được cắt giảm theo lộ trình 5 - 7 năm. Đây được xem là yếu tố tác động tích cực đến sự phát triển và kim ngạch xuất khẩu của nhiều ngành hàng thế mạnh của Việt Nam, trong đó có dệt may. Việc ký kết Hiệp định CPTPP sẽ góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của các doanh nghiệp ngành dệt may nhất là các doanh nghiệp có chuỗi cung ứng khép kín như Tổng công ty CP Phong Phú.

Cụ thể, CPTPP sẽ mở ra cơ hội tiếp cận một số thị trường mới, các nhà đầu tư trong và ngoài nước sẽ có động lực đầu tư phát triển ngành nguyên



phụ liệu, công nghiệp hỗ trợ. Từ đó, thiết lập sự liên kết trong chuỗi dệt may hiệu quả hơn, tạo nền tảng cho ngành dệt may phát triển bền vững. Trong khối CPTPP thì Nhật Bản là thị trường lớn nhất của hàng dệt may Việt Nam. Mặc dù Việt Nam và Nhật Bản đã có hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương, nhưng CPTPP sẽ tác động thêm vào đầu tư phát triển về mặt hàng ở Việt Nam vì vậy thương mại dệt may giữa hai nước sẽ tiếp tục tăng thêm. Đây là một lợi thế đối với Phong Phú vì thị trường Nhật Bản chính là thị trường chiến lược của Tổng công ty trong suốt thời gian với các sản phẩm như sợi, vải, đặc biệt là khăn bông không ngừng được mở rộng và phát triển theo từng năm.

Bên cạnh đó, các thị trường mới như Canada, Australia, New Zealand tỷ trọng xuất khẩu hàng dệt may hiện còn thấp nhưng sau khi CPTPP có hiệu lực kim ngạch xuất khẩu có thể sẽ tăng lên. Sở dĩ trước đây do không có FTA chung nên các thị trường này lựa chọn nhập sản phẩm dệt may từ nước khác, sau khi có CPTPP họ sẽ ưu tiên lựa chọn hàng dệt may Việt Nam. Ngược lại, nhờ có CPTPP, các doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ quan tâm tìm hiểu và đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường mới.

Mức thuế xuất khẩu hàng dệt may tới các thị trường chưa có FTA chung hiện nay trung bình là trên 10%, (riêng Mỹ là 17 - 18%), khi CPTPP có hiệu lực và sản phẩm Việt Nam đáp ứng các tiêu

chuẩn kỹ thuật chung sẽ được hưởng thuế suất 0%. Tiêu chuẩn kỹ thuật của các thành viên trong khối CPTPP hiện nay không phải là khó khăn lớn đối với hàng dệt may Việt Nam, cái khó nhất chính là đáp ứng tỷ lệ nguyên phụ liệu được sản xuất tại Việt Nam và các nước thành viên CPTPP trong tổng giá trị thành phẩm.

Để tận dụng được những điều khoản có lợi từ CPTPP, các doanh nghiệp dệt may cần tăng cường liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp ngành nguyên phụ liệu và ngành may xuất khẩu để nâng cao tỷ lệ cung ứng nguyên phụ liệu nội địa, đáp ứng điều kiện được ưu đãi thuế quan. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý cũng cần sớm xây dựng, hoàn chỉnh bộ quy chế kỹ thuật về chất lượng, an toàn, lao động của ngành dệt may, phù hợp với các tiêu chuẩn của thị trường quốc tế. Doanh nghiệp phải chủ động tìm hiểu kỹ các nội dung, quy định trong CPTPP để khắc phục những thách thức và tận dụng tốt mọi cơ hội mở rộng thị trường.

Xét về tổng thể, CPTPP cũng như các FTA khác sẽ giúp ích rất nhiều cho nền kinh tế Việt Nam nói chung, ngành dệt may nói riêng từ việc cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn công của nhà nước, từ đó tạo cơ chế thuận lợi cho doanh nghiệp. Hiện nay doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang tập trung khai thác vào các thị trường truyền thống như Mỹ, EU, Nhật Bản... mà chưa thật sự quan tâm tới

các thị trường mới ở Châu Mỹ. Do đó, CPTPP sẽ là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới. Các doanh nghiệp Việt Nam phải chuẩn bị nguồn lực về vốn để đầu tư công nghệ mới, mở rộng sản xuất... và nhất là nâng cao chất lượng của đội ngũ lao động, thay đổi hệ thống quản trị và áp dụng hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP), tăng cường liên kết chuỗi sản xuất để ứng biến linh hoạt với tình hình thị trường.

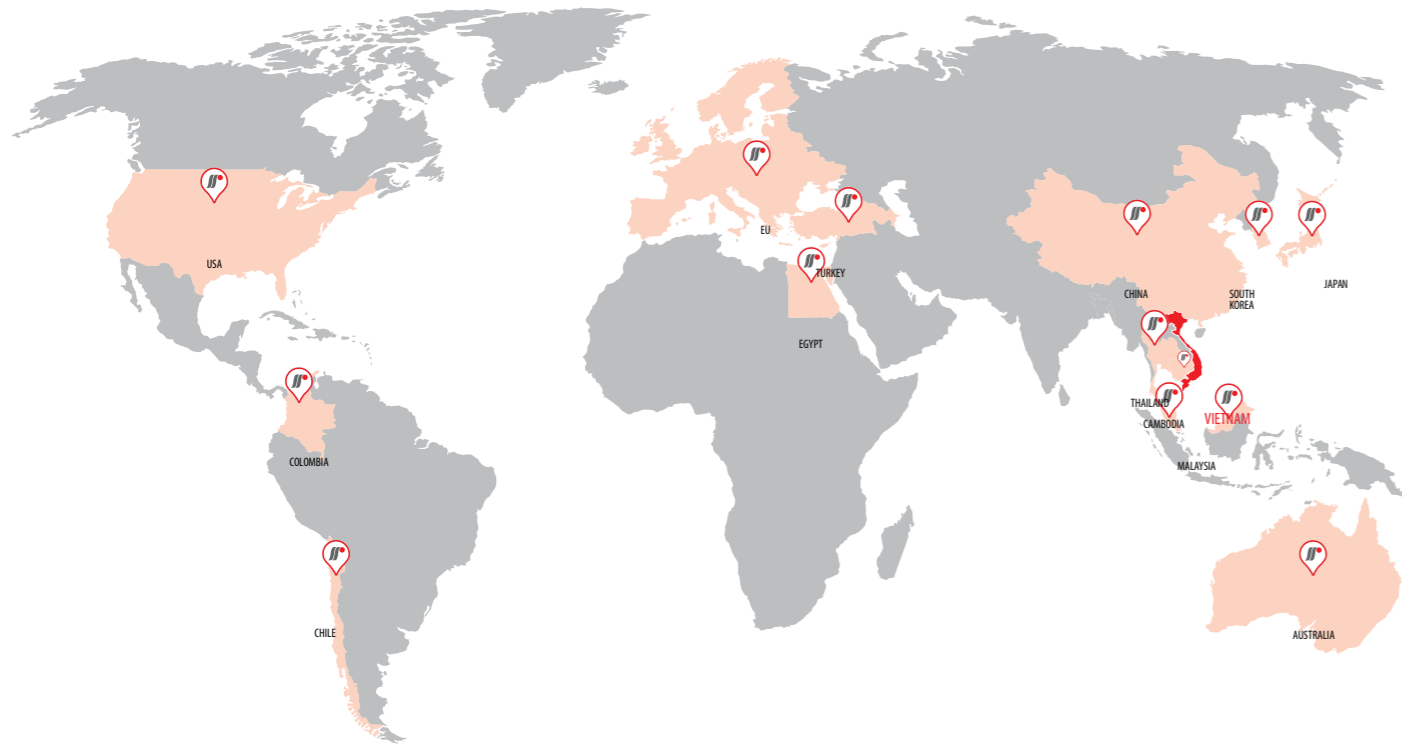
Với những lợi thế của mình, Phong Phú sẽ kỳ vọng tạo nên sự chuyển tiến tích cực trong thời gian tới, đồng thời không ngừng đổi mới, phát triển và sáng tạo trong việc chinh phục khách hàng bằng những sản phẩm chất lượng cao, độc đáo và dịch vụ hoàn hảo.

"Chúng tôi đánh giá cao những thành công mà đội ngũ CB.CNV Phong Phú đã đạt được trong thời gian qua. Chính sự nhanh nhạy trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp đã tạo cho Phong Phú một nền tảng phát triển bền vững. Phong Phú hãy tiếp tục kế thừa truyền thống, đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, đổi mới, sáng tạo, chiếm lĩnh công nghệ, dẫn dắt thị trường và định hướng người tiêu dùng trong, ngoài nước."

Thứ trưởng Bộ Công thương
Cao Quốc Hưng



THỊ TRƯỜNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Mỹ, Liên minh Châu Âu, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia, Campuchia, Thái Lan, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Colombia và Chilê.

CURRENT EXPORT MARKETS

USA, European Union, Australia, Japan, South Korea, China, Malaysia, Cambodia, Thailand, Egypt, Turkey, Colombia and Chile.

SẢN PHẨM PHONG PHÚ ĐẠT CÁC TIÊU CHUẨN VÀ CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ





Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0399/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 61, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2018



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2,453,494,225,168	2,228,327,496,808
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	66,275,335,698	93,575,358,513
1 Tiền	111		66,275,335,698	84,775,358,513
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	8,800,000,000
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5,669,970,000	12,000,000,000
1 Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	5,669,970,000	12,000,000,000
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,313,870,197,314	1,359,914,641,509
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	522,239,276,305	753,907,767,861
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	205,362,487,964	199,660,247,752
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5 Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	159,800,000,000	175,800,000,000
6 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	435,759,554,932	351,759,775,377
7 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(9,720,465,331)	(121,741,445,696)
8 Tài sản thiếu chờ xử lý	139		429,343,444	528,296,215
IV Hàng tồn kho	140	V.8	996,492,838,439	725,636,172,048
1 Hàng tồn kho	141		1,019,398,663,142	752,991,256,352
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(22,905,824,703)	(27,355,084,304)
V Tài sản ngắn hạn khác	150		71,185,883,717	37,201,324,738
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3,692,392,730	2,421,187,266
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		51,590,636,573	34,534,055,884
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19	15,902,854,414	246,081,588
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,858,234,324,992	2,623,556,840,498
I Các khoản phải thu dài hạn	210		504,795,457,924	454,274,701,237
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2 Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3 Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4 Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5 Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	6,456,000,000	6,780,000,000
6 Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	498,339,457,924	447,494,701,237
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II Tài sản cố định	220		1,384,799,060,774	1,091,758,365,140
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1,338,592,942,548	1,037,123,484,126
- Nguyên giá	222		2,879,351,472,459	2,508,810,816,322
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1,540,758,529,911)	(1,471,687,332,196)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	42,906,437,346	51,322,242,235
- Nguyên giá	225		50,334,824,155	67,063,327,205
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(7,428,386,809)	(15,741,084,970)
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3,299,680,880	3,312,638,779
- Nguyên giá	228		3,457,680,880	3,582,749,880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(158,000,000)	(270,111,101)
III Bất động sản đầu tư	230	V.13	13,390,309,818	13,872,843,510
- Nguyên giá	231		14,476,010,625	14,476,010,625
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1,085,700,807)	(603,167,115)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		385,000,650,535	409,423,525,744
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	385,000,650,535	409,423,525,744
V Đầu tư tài chính dài hạn	250		500,909,644,634	594,215,146,190
1 Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	-	-
2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	407,547,452,895	497,074,070,480
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	135,514,280,199	128,215,080,199
4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c,2d	(42,152,088,460)	(31,074,004,489)
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		69,339,201,307	60,012,258,677
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	33,923,168,657	19,225,277,235
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	78,728,071
3 Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4 Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5 Lợi thế thương mại	269	V.16	35,416,032,650	40,708,253,371
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5,311,728,550,160	4,851,884,337,306

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3,661,195,656,704	3,222,361,919,692
I Nợ ngắn hạn	310		1,996,447,764,355	1,659,106,043,134
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17a	196,019,557,403	293,323,627,206
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	18,812,015,228	22,250,405,620
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	26,162,499,403	21,215,506,139
4 Phải trả người lao động	314	V.20	105,972,280,226	118,109,083,710
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	11,500,304,340	3,807,284,597
6 Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7 Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.22a	1,090,488,930	733,436,600
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.23a	47,546,780,794	30,793,899,029
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.24a	1,581,016,141,884	1,163,931,859,086
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.26	8,327,696,147	4,940,941,147
13 Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II Nợ dài hạn	330		1,664,747,892,349	1,563,255,876,558
1 Phải trả người bán dài hạn	331	V.17b	-	13,171,713,436
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3 Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4 Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5 Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.22b	26,838,427,000	14,208,579,002
7 Phải trả dài hạn khác	337	V.23b	32,053,500,000	13,553,500,000
8 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.24b	1,602,874,998,599	1,518,098,659,349
9 Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10 Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12 Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.25	2,980,966,750	4,223,424,771
13 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,650,532,893,456	1,629,522,417,614
I Vốn chủ sở hữu	410		1,650,532,893,456	1,629,522,417,614
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.27	746,708,910,000	733,505,810,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>746,708,910,000</i>	<i>733,505,810,000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
2 Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	35,309,411,225	35,309,411,225
3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4 Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5 Cổ phiếu quỹ	415	V.27	-	-
6 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8 Quỹ đầu tư phát triển	418	V.27	327,632,237,341	308,988,929,341
9 Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.27	381,828,119	381,828,119
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.27	379,755,136,378	419,038,786,552
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>				
<i>lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>192,195,015,459</i>	<i>419,038,786,552</i>
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>187,560,120,919</i>	-
12 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	160,745,370,393	132,297,652,377
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1 Nguồn kinh phí	431		-	-
2 Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5,311,728,550,160	4,851,884,337,306

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập

Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng

Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trinh



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	3,024,185,455,870	3,238,507,841,384
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	3,562,982,188	721,023,459
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3,020,622,473,682	3,237,786,817,925
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	2,734,373,558,897	2,780,157,489,627
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		286,248,914,785	457,629,328,298
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	67,752,668,290	92,046,380,530
7. Chi phí tài chính	22	VL5	151,503,506,659	133,540,393,624
Trong đó: chi phí lãi vay	23		132,917,357,011	106,372,005,230
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	269,465,533,913	234,093,998,828
9. Chi phí bán hàng	25	VL6	110,628,389,084	106,296,427,924
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	193,169,547,435	275,649,752,802
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		168,165,673,810	268,283,133,306
12. Thu nhập khác	31	VL8	26,763,225,637	9,149,554,364
13. Chi phí khác	32	VL9	5,854,568,941	265,025,320
14. Lợi nhuận khác	40		20,908,656,696	8,884,529,044
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		189,074,330,506	277,167,662,350
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1,776,684,279	4,810,702,807
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	78,728,071	92,437,621
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		187,218,918,156	272,264,521,922
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		187,986,787,587	300,398,280,404
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(767,869,430)	(28,133,758,483)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	2,268	3,805
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10	2,268	3,805

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập

Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng

Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc

Phạm Xuân Trình



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1 Lợi nhuận trước thuế	01		189,074,330,506	277,167,662,350
2 Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12, V.13, V.16	153,281,479,005	133,043,939,187
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.7, V.8, V.25	6,359,807,287	89,979,849,814
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	1,422,413,938	15,495,055,868
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2, VI.4, VI.8	(337,642,651,516)	(316,374,130,728)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	132,917,357,011	106,372,005,230
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		145,412,736,231	305,684,381,721
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		109,852,220,437	(200,244,983,765)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(269,135,299,334)	49,406,245,364
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(150,460,421,721)	150,808,820,814
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(19,492,427,748)	4,660,139,196
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	60,000,000
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.21, V.23, VI.4, VII	(150,854,001,213)	(123,393,837,887)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.19	(4,727,399,773)	(2,461,878,892)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.26	1,174,648,015	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.26, V.27	(26,790,891,941)	(13,787,599,016)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(365,020,837,047)	170,731,287,535
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(404,351,121,020)	(344,292,965,240)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10, VI.8, VII	13,991,934,946	48,174,611,485
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21,500,000,000)	(12,480,000,000)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		44,154,030,000	20,600,000,000
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(65,296,132,453)
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		84,227,664,052	160,116,025,218
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, V.6, VI.4, VII	243,748,246,602	235,803,720,481
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(39,729,245,420)	42,625,259,491

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2 Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3 Tiền thu từ đi vay	33	V.24	4,882,467,932,528	4,239,015,552,547
4 Tiền trả nợ gốc vay	34	V.24	(4,353,051,996,614)	(4,309,032,879,213)
5 Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.24	(8,312,079,125)	(4,915,434,880)
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23, V.27	(143,637,796,270)	(155,165,024,185)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		377,466,060,519	(230,097,785,732)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(27,284,021,948)	(16,741,238,706)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	93,575,358,513	110,201,205,897
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(16,000,867)	115,391,322
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	66,275,335,698	93,575,358,513

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập

Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng

Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trinh





**BAKER TILLY
A&C**
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0393/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 01 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Xer

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,851,713,080,252	1,702,660,813,645
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	49,630,328,064	63,529,729,130
1	Tiền	111		49,630,328,064	63,529,729,130
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,151,964,426,038	1,169,266,795,776
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	501,721,695,589	655,815,639,929
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	153,121,436,082	144,836,411,850
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	145,300,000,000	197,660,905,630
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	360,189,346,932	281,888,227,120
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(8,797,396,009)	(111,462,684,968)
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		429,343,444	528,296,215
IV	Hàng tồn kho	140	V.7	589,857,207,279	435,239,351,145
1	Hàng tồn kho	141		611,585,936,931	457,199,357,448
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(21,728,729,652)	(21,960,006,303)
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		60,261,118,871	34,624,937,594
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3,052,621,786	1,364,108,675
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		41,789,706,339	33,045,825,965
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	15,418,790,746	215,002,954
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,247,424,854,763	2,046,275,491,406
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		460,468,852,235	409,726,487,027
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	6,456,000,000	6,780,000,000
6	Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	454,012,852,235	402,946,487,027
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		811,192,065,145	759,369,304,703
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	807,846,470,789	723,545,054,427
-	- Nguyên giá	222		1,363,877,142,450	1,187,418,520,397
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(556,030,671,661)	(463,873,465,970)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	3,345,594,356	35,824,250,276
-	- Nguyên giá	225		5,634,308,358	47,123,451,880
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2,288,714,002)	(11,299,201,604)
3	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
-	- Nguyên giá	228		158,000,000	158,000,000
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(158,000,000)	(158,000,000)
III	Bất động sản đầu tư	230	V.11	13,390,309,818	13,872,843,510
-	- Nguyên giá	231		14,476,010,625	14,476,010,625
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1,085,700,807)	(603,167,115)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		317,340,651,671	160,330,109,627
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	317,340,651,671	160,330,109,627
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	624,063,609,843	698,731,658,408
1	Đầu tư vào công ty con	251		270,152,739,353	312,781,059,444
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		278,770,091,423	347,322,587,354
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		125,247,365,199	117,948,165,199
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(50,106,586,132)	(79,320,153,589)
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260		20,969,366,051	4,245,088,131
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	20,969,366,051	4,245,088,131
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		4,099,137,935,015	3,748,936,305,051

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C	NỢ PHẢI TRẢ	300		2,711,136,212,896	2,433,401,387,975
I	Nợ ngắn hạn	310		1,423,038,187,954	1,205,789,350,500
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	286,515,221,697	369,035,042,680
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	16,001,244,009	30,611,810,843
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	15,847,787,001	8,617,801,633
4	Phải trả người lao động	314	V.18	86,825,108,832	83,917,942,259
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	8,925,535,253	1,613,888,665
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	24,346,100,422	23,890,421,778
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	979,502,044,422	685,921,831,324
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	5,075,146,318	2,180,611,318
13	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II	Nợ dài hạn	330		1,288,098,024,942	1,227,612,037,475
1	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.23	26,838,427,000	14,208,579,002
7	Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	25,326,000,000	6,826,000,000
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	1,235,933,597,942	1,206,577,458,473
9	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,388,001,722,119	1,315,534,917,076
I	Vốn chủ sở hữu	410		1,388,001,722,119	1,315,534,917,076
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	746,708,910,000	733,505,810,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		746,708,910,000	733,505,810,000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	32,368,276,001	32,368,276,001
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5	Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	312,634,705,568	293,991,397,568
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	296,289,830,550	255,669,433,507
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		65,514,123,707	255,669,433,507
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		230,775,706,843	-
12	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1	Nguồn kinh phí	431		-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4,099,137,935,015	3,748,936,305,051

Người lập

Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng

Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc

Phạm Xuân Trinh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	2,865,705,084,165	2,917,786,598,839
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	-	58,321,264
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2,865,705,084,165	2,917,728,277,575
4 Giá vốn hàng bán	11	VL3	2,686,175,444,799	2,565,733,302,005
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		179,529,639,366	351,994,975,570
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	336,564,689,051	202,340,107,652
7 Chi phí tài chính	22	VL5	82,982,240,996	100,764,667,837
Trong đó: chi phí lãi vay	23		73,138,732,327	71,196,502,253
8 Chi phí bán hàng	25	VL6	90,413,296,261	90,812,357,792
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	110,798,128,303	126,883,240,535
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		231,900,662,857	235,874,817,058
11 Thu nhập khác	31	VL8	2,968,101,880	5,187,722,859
12 Chi phí khác	32	VL9	3,666,391,226	7,594,524,503
13 Lợi nhuận khác	40		(698,289,346)	(2,406,801,644)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		231,202,373,511	233,468,015,414
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		231,202,373,511	233,468,015,414
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	-	-
19 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập



Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng



Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trinh



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1 Lợi nhuận trước thuế	01		231,202,373,511	233,468,015,414
2 Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11	98,141,893,893	99,529,121,173
Các khoản dự phòng	03		(21,688,247,683)	12,380,355,648
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	548,513,548	13,311,564,671
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(321,517,422,597)	(198,239,043,802)
Chi phí lãi vay	06	VI.5, V.12	73,138,732,327	71,196,502,253
Các khoản điều chỉnh khác	07			
3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		59,825,842,999	231,646,515,356
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		24,018,031,566	(127,265,858,914)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(154,386,579,483)	20,684,094,677
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(58,573,685,932)	100,737,237,619
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(18,250,891,031)	6,682,663,828
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			60,000,000
Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5, V.19, V.20a, VI	(94,400,562,617)	(102,823,394,782)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(527,335,372)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22, V.24	(23,809,987,668)	(11,505,490,817)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(266,105,167,538)	118,215,766,967
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.12, VII	(277,529,277,927)	(199,611,649,716)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.2, VI.8, VII	4,077,199,999	39,657,303,660
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5,000,000,000)	(1,980,000,000)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4a	18,075,803,084	13,293,000,000
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(69,750,000,000)
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.13	85,582,888,000	164,014,040,345
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4, VII	245,055,527,244	249,560,831,606
			70,262,140,400	195,183,525,895

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	3,135,864,185,392	2,975,343,768,828
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(2,817,294,715,349)	(3,174,797,925,814)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(4,483,169,310)	(3,119,623,414)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20a, V.24	(132,142,171,270)	(141,146,795,385)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		181,944,129,463	(343,720,575,786)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(13,898,897,675)	(30,321,282,924)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	63,529,729,130	93,849,745,916
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(503,391)	1,266,138
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	49,630,328,064	63,529,729,130

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập

Lê Thị Tú Anh

Kế toán trưởng

Đặng Thanh Phước

Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Trinh



www.phongphucorp.com



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

48 Tầng Nhơn Phú, KP3, P.Tăng Nhơn Phú B,
Q.9, TP.Hồ Chí Minh

ĐT: (+84 8) 6684 7979 - Fax: (+84 8) 3728 1893

www.phongphucorp.com - www.mollis.com.vn